

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2021, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần I

TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Bình Định với diện tích tự nhiên là 607.151,71 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 343.095,00 ha (diện tích rừng tự nhiên là 214.584,11 ha, diện tích rừng trồng là 128.510,89 ha), diện tích đất chưa có rừng là 36.000,57 ha, độ che phủ rừng tạm tính đến 31/12/2021 là 56,51% (trong quy hoạch lâm nghiệp 51,60%, ngoài quy hoạch lâm nghiệp 4,91%). Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng năm 2021 có những thuận lợi, khó khăn sau:

I. THUẬN LỢI

1. Công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.
2. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng tiếp tục được phát huy, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.
3. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công xuống tận cơ sở nên đã chủ động bám sát địa bàn và kịp thời phát hiện, tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

II. KHÓ KHĂN

1. Năm 2021, trên địa bàn tỉnh, thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, cấp dự báo cháy rừng ở các huyện, thị xã, thành phố liên tục ở cấp IV, cấp V nên nguy cơ xảy ra cháy rừng ở mức cao trong khi kinh phí đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế.
2. Do áp lực gia tăng dân số cùng với việc tách hộ của người dân địa phương dẫn đến nhu cầu đất canh tác tăng, từ đó gia tăng tình trạng người dân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp để làm rẫy hoặc trồng rừng kinh tế, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng. Mặt khác, diện tích rừng phân bố trên diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, gây khó khăn cho

việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

3. Các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, liêu lĩnh và sẵn sàng cản trở, chống lại người thi hành công vụ để tẩu tán tang vật khi bị kiểm tra, phát hiện...trong khi đó, các phương tiện và trang thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Vì vậy, công tác phát hiện và xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

4. Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, xong nhiều hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát khai thác rừng trồng.

5. Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp, trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo vệ rừng

Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 2.432 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 253 bẫy động vật rừng, 03 lán trại, 600 kg than và 35 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

a) Phá rừng trái pháp luật

Phát hiện 37 vụ, tổng diện tích 25,82 ha. So với năm 2020, tăng 09 vụ, diện tích tăng 18,84 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 31 vụ, gồm: xử phạt hành chính 28 vụ, buộc trồng lại rừng trên diện tích vi phạm và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền 03 vụ. Còn lại 06 vụ các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

b) Khai thác rừng trái pháp luật

Phát hiện 11 vụ, với tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 81,944 m³ và 80 kg gốc cây gỗ giổi. So với năm 2020, giảm 18 vụ. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 09 vụ (trong đó: có 01 vụ ở Tây Sơn xảy ra năm 2020 chuyển sang xử lý năm 2021), gồm: xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ và chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền 03 vụ có dấu hiệu hình sự. 02 vụ còn lại các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp điều tra, truy tìm đối tượng để xử lý.

c) Lấn chiếm rừng trái pháp luật:

Phát hiện và xử lý 02 vụ, diện tích lấn chiếm 3.246 m². Tăng 02 vụ so với năm 2020, diện tích tăng 3.246 m².

d) Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

- Phát hiện, lập biên bản và xử lý 204 vụ vi phạm (12 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ, 185 vụ vô chủ và 04 vụ về hồ sơ thủ tục), tạm giữ: 190,72 m³ gỗ rừng tự nhiên các loại, 25,473 m³ gỗ rừng trồng keo lai, 1.730 kg gốc cây cà te, 01 cây bằng lăng trọng lượng 300 kg, 12 xe ô tô, 15 xe máy, 01 mốt kéo và 03 cửa xăng cầm tay.

- Đã xử lý 216 vụ, trong đó có 02 vụ vận chuyển và 10 vụ vô chủ xảy ra trong năm 2020 chuyển sang xử lý năm 2021. Cụ thể: đã xử lý 195 vụ vô chủ, 14 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ, 04 vụ về hồ sơ thủ tục; tịch thu 187,693m³ gỗ các loại, 460 kg ươi xanh, 1.863 kg gốc cây gỗ cà te nhóm IIA, 59kg gỗ hương Tía, 02 cái giường nằm (sản phẩm đồ gỗ), 04 cây gỗ bằng lăng (cây cảnh) có trọng lượng 8.990 kg, 14 xe mô tô, 05 ô tô và 01 mốt kéo và 11 máy cửa xăng cầm tay; phạt tiền 343.000.000 đồng.

đ) Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức phá bỏ 96,706 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

e) Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 2.176.796.665 đồng, gồm: 357.448.000 đồng tiền phạt và 1.819.348.665 đồng tiền bán tang vật vi phạm.

2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)

a) Ngày từ đầu năm 2021, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh; các Hạt kiểm lâm đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR ở địa phương; các đơn vị, chủ rừng xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ...

b) Năm 2021, xảy ra 05 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 25,95 ha. So với cùng kỳ năm 2020 số vụ cháy giảm 03 vụ, diện tích tăng 10,08 ha.

Các vụ cháy rừng đều được các Hạt Kiểm lâm phối hợp tiến hành điều tra, xác minh, truy tìm đối tượng. Tuy nhiên, vì khu vực cháy nằm xa khu dân cư, ít người qua lại, không có thông tin nên đến nay các vụ cháy rừng chưa xác định được đối tượng gây cháy để xử lý.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

b) Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 2.074 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 04 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 184 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 12.742 người tham dự và có 2.016 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

4. Công tác sử dụng và phát triển rừng

a) Khoán bảo vệ rừng 121.250 ha, đạt 100% kế hoạch.

b) Khoán Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên 313,7 ha, đạt 100% kế hoạch.

c) Chăm sóc 19.750 ha rừng, đạt 100% kế hoạch.

d) Sản xuất 164.618.800 cây giống lâm nghiệp các loại/kế hoạch 200,0 triệu cây, đạt 82% kế hoạch, gồm: Keo lai hom 151.380.000 cây; Keo lai mô 12.213.000 cây; keo lá tràm 60.000 cây; Sao đen: 610.000 cây, Lim xanh: 140.000 cây; Thông: 150.000 cây; Phi lao 34.000 cây; Bạch đàn mô: 20.000 cây; Keo tam bội: 11.800 cây.

đ) Trồng rừng tập trung được 6.483,01 ha/kế hoạch 8.000 ha, đạt 81,04% kế hoạch. Trong đó: trồng rừng phòng hộ 162,88 ha và trồng rừng sản xuất 6.483,01 ha.

e) Khai thác rừng trồng: Diện tích khai thác 7.621,7 ha, sản lượng đạt 691.570,6 tấn gỗ (tổ chức 165.628,0 tấn, hộ gia đình 525.942,6 tấn).

g) Xây dựng Khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định: Đã hoàn thành việc tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện quy định Khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định. Cụ thể: UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021, quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông báo số 160/TB-SNN ngày 07/10/2021 về triển khai thực hiện quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND.

h) Phối hợp với Dự án Jica2 hoàn thiện báo cáo đề xuất dự án Phục hồi và quản lý rừng bền vững khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam-Dự án KfW9 tỉnh Bình Định và dự án Quản lý rừng bền vững và thúc đẩy chứng chỉ rừng tỉnh Bình Định, trình Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh và UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

i) Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững

Năm 2021, có 09/09 Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng phương án. 02 đơn vị gồm: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn đã xây dựng xong phương án, đang trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình UBND tỉnh; 3 đơn vị, gồm: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát và Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ đang phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai lập phương án, các Ban Quản lý rừng phòng hộ còn lại do UBND huyện chưa phê duyệt kinh phí nên chưa triển khai thực hiện.

k) Thực hiện Kế hoạch trồng mới 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định: Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, kết quả: Có 11/11 cấp huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025. Năm 2021, đã trồng được 164,73 ha cây phân tán, tương đương với 164.730 cây tại các tuyến đường, công viên, trụ sở làm việc.

l) Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Từ năm 2020 đến nay, tổng diện tích trồng rừng cây gỗ lớn là 3.097,17 ha. Trong đó, diện tích trồng năm 2021 là 850,60 ha, cụ thể:

- Diện tích trồng lại sau khai thác: 652,7 ha. Các đơn vị chủ rừng

- Diện tích rừng trồng chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn: 197,9 ha

m) Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Phối hợp với Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên để rà soát số liệu phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định và lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý về Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh.

n) Cấp chứng chỉ rừng (FSC): Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC 16.717,10 ha, trong đó:

* Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,55 ha.

* Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.183,67 ha.

* Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn: 9.752,88 ha.

Hiện nay, một số chủ rừng là tổ chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng FSC đối với diện tích rừng trồng.

o) Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công nhận 59 nguồn giống cây trồng lâm nghiệp cho các cơ sở giống trên địa bàn tỉnh với diện tích 16,65 ha.

p) Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành 03 nghị quyết thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 50 dự án, diện tích 36,01 ha.

5. Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp 26 mã số cho các cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

6. Công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2021

Đến 31/12/2021, toàn bộ 11 huyện, thị xã, thành phố đã cập nhật xong biến động các loại đất, loại rừng vào phần mềm theo dõi diễn biến rừng của Tổng cục Lâm nghiệp theo các nguyên nhân biến động. Độ che phủ rừng tỉnh năm 2021 tạm tính là 56,51%, tăng 0,48% với năm 2020. Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quyết định phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021 và Chi cục Kiểm lâm đã tổng hợp, trình Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm

a) Bổ nhiệm lại cho 13 công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

b) Chuyển đổi vị trí công tác cho 05 công chức giữ chức vụ lãnh đạo (điều động, bổ nhiệm); 04 công chức (điều động); các hạt kiểm lâm đã chuyển đổi vị trí 23 công chức kiểm lâm (chuyển đổi kiểm lâm địa bàn).

c) Thi hành kỷ luật đối với 01 công chức Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân với hình thức khiển trách, vì lý do vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan.

d) Tuyển dụng 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm nhiệm vụ lái xe tại Hạt Kiểm lâm huyện An Lão.

e) Cử 02 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị-hành chính; 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 10 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên; 01 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2; cử 02 công chức tham gia lớp tập huấn Kiểm soát vận hành và thư ký HTQLCL theo TCVN ISO 9001 : 2015 tại cơ quan Hành chính nhà nước, do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức.

8. Công tác khác

a) Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan. Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ; Kế hoạch trang phục; Kế hoạch chuyển xếp ngạch đối với công chức tại các phòng chuyên môn; Kế hoạch trang bị công cụ hỗ trợ; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Danh mục hồ sơ cơ quan...

b) Công bố công khai dự toán ngân sách; giao Dự toán ngân sách; điều chỉnh Dự toán ngân sách; Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản tập trung; phê duyệt, triển khai thực hiện các gói thầu: huấn luyện, cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý, công cụ hỗ trợ.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; kiện toàn Ban Điều hành và các thành viên của Mô hình “Tự quản về an ninh trật tự”; Ban hành Danh mục thông tin công khai và Danh mục thông tin cung cấp theo yêu cầu của công dân; Ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức và người lao động; chế độ trang phục năm 2021; chế độ phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn...

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- a) Số vụ phá rừng tăng so với năm 2020.
- b) Số vụ cháy rừng giảm so với năm trước, nhưng đám cháy xảy ra trên diện rộng, dẫn đến diện tích rừng bị thiệt hại tăng hơn năm trước.
- c) Tình trạng khai thác gỗ trái phép, lấn, chiếm đất lâm nghiệp để làm nương hoặc trồng rừng kinh tế vẫn xảy ra.
- d) Tình trạng mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.
- đ) Một số huyện chỉ đạo triển khai trồng rừng phòng hộ còn chậm, do đó không đạt kế hoạch được giao.
- e) Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng còn chậm, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện.
- g) Trồng mới 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch trồng cây năm 2021 của cấp huyện mới chỉ dừng lại ở xây dựng kế hoạch khối lượng thực hiện, chưa xác định được tổng kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện.

h Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn mới tập trung thực hiện ở các Công ty Lâm nghiệp nhà nước, các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân hầu như chưa thực hiện.

2. Nguyên nhân

- a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.
- b) Thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, nhiều diện tích rừng trồng ở gần khu dân cư, khu công nghiệp thường xuyên sử dụng lửa nên dễ xảy ra cháy rừng; một số diện tích rừng gần khu nghĩa địa người dân thường thả nhang, đốt vàng mã để cúng tế, do đó khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng; Một số chủ rừng không thực hiện chăm sóc rừng đúng thời vụ, khi xảy ra cháy rừng kết hợp với gió lớn đã tạo điều kiện cho đám cháy lan rộng gây thiệt hại lớn về diện tích.
- c) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.
- d) Gỗ rừng tự nhiên ngày càng có giá trị trên thị trường dẫn đến tình trạng mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật ngày càng tăng với nhiều hình thức ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Một số đối tượng, vì lợi ích kinh tế nên đã bất chấp pháp luật, cố tình vi phạm và sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng thi hành công vụ khi bị phát hiện.
- đ) Công tác quản lý đất lâm nghiệp của một số Ban Quản lý rừng phòng hộ và chính quyền xã chưa chặt chẽ, để người dân chiếm đất trồng rừng trên diện tích đăng ký trồng rừng năm 2021. Do đó, không thực hiện được kế hoạch trồng rừng UBND

tinh đã giao, như Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn và Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh.

e) Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, đến nay một số UBND cấp huyện chưa cân đối được kinh phí. Do đó, chưa phân bổ kinh phí để Ban Quản lý rừng phòng hộ thực hiện. Một số Ban quản lý đã được cấp kinh phí, nhưng do dịch Covid-19 nên tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch.

g) Là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh, do đó nhiều huyện còn lúng túng trong việc xác định vị trí trồng cây, chọn loài cây trồng và chưa cân đối được nguồn vốn để hỗ trợ cho UBND cấp xã cũng như người dân để thực hiện trồng cây.

h) Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn yêu cầu kinh phí đầu tư lớn, thời gian chăm sóc dài và dễ bị rủi ro thiệt hại do gió bão, cháy rừng Trong khi đó, người trồng rừng còn khó khăn về kinh tế, các chính sách của nhà nước về hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn chưa thực hiện được vì kinh tế khó khăn, mức hỗ trợ còn thấp nên chưa khuyến khích được người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn.

Phần III

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, bảo vệ 100% diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng độ che phủ rừng đến năm 2022 đạt 56,9%.

2. Chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

3. Tiếp tục triển khai bảo vệ 121.369 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và 340,0 ha đất lâm nghiệp giao khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng rừng 8.000 ha; chăm sóc rừng 19.500 ha.

4. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn, gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035); xây dựng chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn.

5. Tiếp tục hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TTBNNPTNT đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh;

6. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh tại các địa phương.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn.

2. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

4. Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

5. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

7. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

9. Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTPT:

a) Tiếp tục đề nghị UBND cấp huyện quan tâm chỉ đạo UBND cấp xã và các ngành có liên quan tích cực phối hợp thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh theo kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.

b) Làm việc với UBND các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Vân Canh và An Lão về việc cấp kinh phí để Ban Quản lý rừng phòng hộ triển khai xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững.

c) Đề nghị cấp thẩm quyền để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đạt hiệu quả cao.

2. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng năm 2021, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2022, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- BCH CĐCS Sở NNPTNT;
- BCH CĐCSTV CCKL;
- Hội nghị công chức CCKL;
- Lưu: VT, QLBT

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo